

Bản án số: 39/2023/HS-ST

Ngày: 27-6-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quang Sơn

2. Bà Phạm Thị Hoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt VKSND) huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại nhà văn hóa thôn Xuân An, xã Thanh Khê, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Toà án nhân dân huyện Thanh Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2023/TLST-HS ngày 06/6/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Lò Văn T, sinh năm 2003; nơi sinh và cư trú: bản U, xã M, huyện Mùong La, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: T; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: không; mẹ đẻ Lò Thị P; tiền án: tiền sự : Chưa; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/4/2023, chuyển tạm giam ngày 10/4/2023 tại trại giam Công an tỉnh Hải Dương (bị cáo có mặt).

*** Người làm chứng:**

Anh Lò Văn K; Lò Văn Q; anh Nguyễn Quang T1 (đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 07/4/2023, anh Lò Văn K, sinh năm 2001 ở Bản L, xã S, huyện Mùong La, tỉnh Sơn La điều khiển xe máy

Yamaha Exciter màu xanh biển số 26L1-174.xx (mượn của anh Lò Văn Q, sinh năm 2001 cùng địa chỉ) đến nhà trọ của Lò Văn T ở Phường M, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương chơi. Tại đây, T nhờ K chở đi có việc, anh K đồng ý, anh K chở T đi theo chỉ dẫn của T đến khu vực Tiền Trung, Thành phố Hải Dương thì dừng lại. K đứng ở ngoài, còn T đi vào khu vực làng Lưon khoảng 5 phút sau thì T đi ra chỗ K, rồi tiếp tục nhờ K chở đến đi theo đường 390 gần cây xăng thuộc khu 1, thị trấn Thanh Hà tìm người để bán ma túy. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, T gặp Nguyễn Quang T1, sinh năm 1987 ở xã M, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương hỏi mua ma túy với giá 400.000đ, T đồng ý bán cho T1, trong khi hai bên chuẩn bị giao ma túy, nhận tiền thì bị lực lượng Công an thị trấn Thanh Hà phát hiện bắt giữ. Thu giữ trong lòng bàn tay phải của T1 02 gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng, thu giữ trong tay của T số tiền 400.000đ và 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh biển kiểm soát số 26L1-174.xx của anh Lò Văn K.

Kết luận giám định số 219/KL-KTHS ngày 09/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: 02 gói giấy màu trắng bên trong có chứa khối lượng 0,056g là Hêrôin. Số tiền 400.000đ thu giữ của T1 là tiền Việt Nam đồng theo kết luận số 98 ngày 22/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương.

Tại cáo trạng số 38/CT-VKSND-TH ngày 05/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Lò Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm: bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã mô tả và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: Luật phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 24 đến 27 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 07/4/2023. Hình phạt bổ sung: không áp dụng. Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vật chứng và tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 400.000đ ; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 07/4/2023, tại đường 390 gần cây xăng thuộc khu x, thị trấn Thanh Hà, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Lò Văn T đang bán trái phép 0,056 g Hêrôin cho Nguyễn Quang T1 để kiểm lời, trong khi chuẩn bị giao ma túy và nhận tiền thì bị phát hiện bắt giữ.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh chính trị tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc bị cáo cách ly xã hội mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Đối với anh Lò Văn K là người bị cáo nhờ chở đến địa điểm bán ma túy, khi chở anh K không biết T đi bán ma túy nên không có căn cứ xử lý đối với anh K.

Đối với anh Nguyễn Quang T1. Giữa bị cáo và T1 chưa hoàn thành việc giao ma túy và nhận tiền nên chưa đủ căn cứ xử lý anh T1.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: 0,019 g ma túy loại Hêrôin (mẫu vật hoàn lại sau giám định); 02 mảnh giấy trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định là vật cấm lưu hành và không có giá trị cần tịch thu cho tiêu hủy.

Chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh biển kiểm soát số 26L1-174.xx đăng ký sở hữu tên Lò Văn Q, anh Q không biết anh K mượn làm phương tiện liên quan đến tội phạm. Ngày 27/4/2023 Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh Q là phù hợp pháp luật.

Số tiền 400.000 đồng thu giữ của anh Nguyễn Quang T1, là tiền liên quan đến tội phạm, anh T1 tự nguyện không nhận lại. Cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai, được người đàn ông tên là B nhờ bán trái phép ma túy và được trả tiền công nhưng bị cáo không biết họ tên, năm sinh và địa chỉ cụ thể. Ngoài lời khai của bị cáo, cơ quan điều tra đã xác minh tại khu vực làng Lưon, phường Ái Quốc, Thành phố Hải Dương không có ai tên là B như bị cáo khai, do vậy chưa đủ căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội "*mua bán trái phép chất ma túy*".

2. Xử phạt bị cáo Lò Văn T 25 (*Hai mươi lăm*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 07/4/2023.

3. Về vật chứng; Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vật chứng số 219/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương hoàn lại mẫu vật sau giám định. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 400.000đ bên trong 01 phong bì dán kín có chữ ký của Phạm Thị Thúy và đóng dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương gồm 02 tờ tiền ghi mệnh giá 200.000đ lần lượt có số sêri RC 16046895 và MC 10959776. (*Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo biên*

bản giao nhận vật chứng ngày 09/6/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà).

4. Về án phí: bị cáo Lò Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Hà;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Hà;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Thanh Hà
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ THU HOÀI